THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 (sau đây viết tắt là Chương trình) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình nông thôn mới để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, giải pháp khoa học và công nghệ xây dựng nông thôn mới để áp dụng cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhap

3. Xây dựng một số mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, từ đó đánh giá hiệu quả để tổ chức nhân rộng trên phạm vi cả nước trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

4. Nâng cao nhận thức và trình độ ứng dụng khoa học và công nghệ của người nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nông thôn mới.

6. Đạt được một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- 70% đề tài, dự án thuộc Chương trình có kết quả được công bố trên các tạp chí khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài;

- 10% đề tài, dự án thuộc Chương trình được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ;

- Các đề tài, dự án thuộc Chương trình thực hiện đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ cho 10.000 lượt đối tượng chuyển giao công nghệ và nhận chuyển giao công nghệ ở nông thôn.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ sở lý luận của mô hình nông thôn mới.

Nghiên cứu, khảo sát các mô hình tổ chức xã hội nông thôn Việt Nam; kinh nghiệm quốc tế về xây dựng nông thôn mới; những bài học kinh nghiệm được rút ra trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua. Từ đó, đưa ra những luận cứ khoa học để xác định và hoàn thiện mô hình nông thôn mới của Việt Nam; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình xây dựng và phát triển nông thôn mới đến năm 1015, định hướng đến năm 2020 và những năm tiếp theo; xác định vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

2. Nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới, bao gồm:

- Cơ chế, chính sách tích tụ đất sản xuất nông nghiệp;

- Cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá;

- Cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp;

- Cơ chế chính sách phát triển nông thôn mới bền vững;

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh

- Cơ chế chính sách huy động các nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

3. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khoa học và công nghệ để xây dựng nông thôn mới, bao gồm:

- Các giải pháp quy hoạch, kiến trúc, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ môi trường cảnh quan nông thôn mới;

- Các giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, xã hội nông thôn;

- Các giải pháp xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4. Xây dựng một số mô hình trình diễn về nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các thành tựu, giải pháp khoa học và công nghệ, bao gồm:

- Mô hình tổ chức xã hội nông thôn mới;

- Mô hình quy hoạch, kiến trúc nông thôn mới;

- Mô hình nông nghiệp xanh;

- Mô hình bảo quản, chế biến nông sản và tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hoá;

- Mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiêu kết hợp với các biện pháp canh tác nông nghiệp giảm phát thải khí mêtan và hiệu ứng nhà kính;

- Mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp với cơ giới hóa nông nghiệp;

- Mô hình ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo để xây dựng nông thôn mới;

- *Mô hình thí điểm áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù trong đầu tư xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng nông thôn mới;*

- Mô hình quản lý môi trường nông thôn.

5. Xây dựng nội dung và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực nắm bắt, ứng dụng khoa học và công nghệ cho các đối tượng có liên quan đến việc xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyển giao công nghệ, nông dân và doanh nghiệp.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh

6. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nông thôn mới, bao gồm: Bộ chỉ tiêu hướng dẫn quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện hằng năm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tiêu chí phân bổ vốn theo hạng mức được phê duyệt để xây dựng nông thôn mới; đánh giá nội dung, hiệu quả các dự án xây dựng nông thôn mới theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hệ thống dữ liệu cập nhật về tình hình, tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí để thực hiện Chương trình dự kiến khoảng 1.500 tỷ đồng, trong đó từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương là 600 tỷ đồng, từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ địa phương và nguồn tài trợ quốc tế, của các doanh nghiệp, các tổ chức hợp tác nông nghiệp và các nguồn hợp pháp khác khoảng 500 tỷ đồng, từ lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan khoảng 400 tỷ đồng.

2. Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính thống nhất cân đối kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình do Trung ương trực tiếp quản lý và hỗ trợ các địa phương thực hiện các dự án được ủy quyền quản lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cân đối kinh phí từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương, cùng với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện các đề tài, dự án được ủy quyền quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2011 đến năm 2015.

2. Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình:

- Năm 2011: Triển khai nghiên cứu một số đề tài mang tính chất cấp thiết và tạo tiền đề cho khung Chương trình.

- Năm 2012 - 2015: Triển khai các nội dung của Chương trình theo kế hoạch tổng thể.

- Năm 2015: Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

3. Cơ quan tổ chức thực hiện Chương trình

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai thực hiện Chương trình;

c) Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Trưởng ban, một Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam và một số cơ quan có liên quan;

d) Thành lập Ban Chủ nhiệm Chương trình gồm các nhà khoa học của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan để giúp Ban Chỉ đạo Chương trình tổ chức triển khai nhiệm vụ của Chương trình.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế quản lý tài chính của Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức và huy động các nguồn lực, lồng ghép nội dung của các dự án thuộc Chương trình, đặc biệt là các dự án được ủy quyền với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác để chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPh

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: KTN, KTTH, TKBT, PL, TH; Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (03).Q. 200

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com